

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ E
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2023/HS-ST
Ngày 05-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ E, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thiện Bửu và ông Trần Duy Hồ

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố E, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố E, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Hồ Long Hồ - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố E, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2023/TLST-HS, ngày 10 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXXST-HS, ngày 21 tháng 12 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn G, sinh ngày 01/01/1982 tại Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm Q, phường W, thành phố E, tỉnh Đồng Tháp; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Y, sinh năm 1962 và bà Nguyễn T, sinh năm 1958; vợ: Lê Thị U, sinh năm 1985 (đã ly hôn); con: Lê Duy Phúc, sinh năm 2009; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Ngày 12/5/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, Đồng Tháp xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản“, chấp hành xong hình phạt tù; tạm giữ: Ngày 16/6/2023; tạm giam: Từ ngày 25/6/2023 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố E, tỉnh Đồng Tháp (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Bùi Z, sinh ngày 17/11/1999 tại Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm 1, phường W, thành phố E, tỉnh Đồng Tháp; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Bùi X (chết) và bà Phạm C (chết); gia

đình có 02 anh, em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không; tạm giữ: Ngày 16/6/2023; tạm giam: Từ ngày 25/6/2023 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố E, tỉnh Đồng Tháp (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Lê C, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp V, xã B, huyện E, tỉnh Đồng Tháp.

2. Phạm N (tên gọi khác: Tý), sinh năm 1999 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm M, phường W, thành phố E, tỉnh Đồng Tháp.

3. Nguyễn J, sinh năm 1994 (vắng mặt);

4. Huỳnh U, sinh năm 1964 (vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: Khóm Q, phường W, thành phố E, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn O, sinh năm 1958 (vắng mặt);

2. Trần P, sinh năm 1970 (vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: Khóm Q, phường W, thành phố E, tỉnh Đồng Tháp.

3. Phan K, sinh năm 2001 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm 1, phường W, thành phố E, tỉnh Đồng Tháp.

4. Nguyễn L, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm F, phường W, thành phố E, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 16/6/2023, Lê C, sinh ngày 02/4/1989, ngụ ấp Long Thái, xã Long Khánh B, huyện E đi đến nơi ở của Nguyễn G và Bùi Z tại khóm Q, phường W, thành phố E (dưới sân nhà của bà Huỳnh U, sinh năm 1964) để hỏi mua ma túy để sử dụng.

Khi C gặp G nói “Chia 200”, G hiểu là C muốn mua ma túy với giá 200.000 đồng nên kêu Z đưa bạch ma túy đang giữ để G bán cho C. G lấy ma túy phân ra thành bạch nhỏ rồi đưa Z giao cho C. Sau khi lấy ma túy xong C trả cho G số tiền 200.000 đồng rồi bỏ đi thì bị lực lượng Công an bắt giữ. Kiểm tra trong người C thu giữ 01 (một) bạch nylon hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (ngghi là ma túy). G thấy lực lượng Công an đến nên bỏ chạy cách nhà bà Phụng khoảng 100m thì bị bắt giữ, Bùi Z bị bắt dưới sân nhà

bà Phượng, lực lượng Công an thu giữ nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng rơi vãi tại hiện trường (nghĩ là là ma túy) chưa xác định trọng lượng, nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) đoạn ống mủ nhựa màu xanh, một đầu hàn kín, một đầu nhọn không hàn kín bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là là ma túy) chưa xác định trọng lượng thu giữ tại hiện trường; 01 (một) bịch nylon hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là là ma túy) chưa xác định trọng lượng thu giữ trên người Lê C; 01 (một) cái hộp quẹt (bật lửa) màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) chai thủy tinh phía trên có gắn một đoạn ống hút màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) bịch ny lon dạng nắp kẹp viền đỏ, bên trong có 20 (hai mươi) bịch nylon loại nhỏ trong suốt; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, tổng chiều dài 16cm, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc chiếu màu vàng - đỏ - xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng, đã qua sử dụng.

Kết luận giám định số: 670/KL-KTHS, ngày 19/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự (KTHS) Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: “ 1. Tinh thể rắn chứa trong một đoạn ống hút nhựa màu xanh hàn kín một đầu, đầu còn lại nhọn không hàn kín và được buộc lại bằng sợi dây thun màu vàng (ký hiệu mẫu M1) và tinh thể rắn (có lẫn màu nâu đen) chứa trong gói giấy màu trắng (ký hiệu mẫu M2), để trong túi nylon màu trắng dạng nắp kẹp một đầu, có viền màu đỏ, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số 2005276 nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 1,409 gam loại Methamphetamine. (số thứ tự 247, mục IIC thuộc Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

2. Tinh thể rắn chứa trong một bịch ny lon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,048 gam loại Methamphetamine”

Nguyễn G khai nhận ma túy bị bắt giữ là của G, mua của một người nam thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ ở Campuchia với giá 500.000 đồng, đem về cất giấu mục đích để bán lại cho các đối tượng nghiện trên địa bàn thành phố E nhằm thu lợi nhuận và sử dụng. Khi cùng Bùi Z vừa bán ma túy cho Lê C thì bị bắt.

Quá trình điều tra, Nguyễn G, Bùi Z còn khai nhận trước khi bị bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 16/6/2023, G và Z đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện trên địa bàn thành phố E. Cụ thể:

- Bán ma túy cho Nguyễn N (Tý), sinh ngày 20/4/1999, ngụ khóm Cả Gốc, phường W, thành phố E 03 (ba) lần, với giá 200.000 đồng/lần. Không nhớ rõ thời gian cụ thể vào khoảng tháng 06/2023 tại khóm Q, phường W, thành phố E. Những lần bán ma túy này Z giao hộ ma túy cho G.

- Bán ma túy cho Nguyễn J, sinh ngày 23/11/1994, ngụ khóm Q, phường W, thành phố E 03 (ba) lần, với giá 200.000 đồng/lần. Không nhớ rõ thời gian cụ thể vào khoảng tháng 06/2023 tại khóm Q, phường W, thành phố E. Những lần bán ma túy này Z giao hộ ma túy cho G.

- Bán ma túy cho Lê C 01 (một) lần trước ngày bắt quả tang khoảng 04 tháng, lần này G giao ma túy và đổi lấy con gà trị giá 200.000 đồng từ C.

Ngoài ra Nguyễn G còn bán ma túy cho Bùi Z 06 (sáu) lần với giá 150.000 đồng/lần, lần đầu khoảng tháng 05/2023 lần gần nhất cách ngày bị bắt quả tang khoảng 15 ngày tại khóm Q, phường W, thành phố E; G bán ma túy cho một người thanh niên tên Hải Bé Tư không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể 01 (một) lần với giá 200.000 đồng.

Qua điều tra, Nguyễn G, Bùi Z đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số: 55/CT-VKSTPHN, ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố E, tỉnh Đồng Tháp truy tố các bị cáo Nguyễn G và Bùi Z về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố E thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của các bị cáo Nguyễn G và Bùi Z đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn G mức hình phạt từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Z mức hình phạt tù 08 năm đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo sống bằng nghề làm thuê, không có thu nhập ổn định, nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Đối với việc Nguyễn G khai nhận có bán ma túy 01 (một) lần cho người thanh niên tên Hải Bé Tư, không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể tại thành phố E với giá 200.000 đồng. Do không rõ đối tượng, chưa làm việc được, nên áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, do đó không truy cứu lần bán ma túy này để xử lý đối với Nguyễn G.

- Đối với việc Nguyễn G khai nhận số lượng ma túy mua của một thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể tại Camphuchia với giá 500.000 đồng. Qua xác minh không rõ đối tượng, chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

- Đối với việc Lê C, Phạm N, Nguyễn J là đối tượng mua ma túy chỉ để sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất. Mặt khác, ma túy thu giữ trên người C có khối lượng 0,048 gam, loại Methamphetamine nên không đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự đối với C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đề nghị Công an thành phố E xử phạt hành chính đối với Lê C, Phạm N, Nguyễn J nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

- Đối với việc Nguyễn G và Bùi Z sử dụng nơi ở của bà Huỳnh U bán trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra làm rõ xác định bà Phượng có mối quan hệ họ hàng với G nên cho G mượn khu vực sàn nhà làm chỗ nghỉ ngơi, không biết G và Z mua bán trái phép chất ma túy, không có căn cứ xem xét xử lý bà Phượng đồng phạm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

- Đối với việc Nguyễn G cho Bùi Z sử dụng chung ma túy nhiều lần trước khi bị bắt quả tang. Do G nhiều lần nhờ Z đi giao ma túy hộ nên G lấy ma túy cho Z sử dụng, không có việc rủ rê, xúi giục do cả hai đều nghiện ma túy. Do đó, không đủ căn cứ xem xét xử lý G về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

- Đối với số lượng ma túy bị bắt quả tang vào ngày 16/6/2023 thu giữ 1,457 gam loại Methamphetamine. Quá trình điều tra làm rõ số ma túy trên

mục đích của G để bán và sử dụng cá nhân nhưng khối lượng tàng trữ để sử dụng bao nhiêu gam G không xác định do đó không có đủ căn cứ để xử lý G về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với khối lượng ma túy bị bắt giữ nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu tinh thể rắn ký hiệu M1 và M2 trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số 2005276 còn lại sau giám định được dán giấy niêm phong lại, ghi “Niêm phong số: 675/1, ngày 16/6/2023”, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Bé Năm, Nguyễn Văn Thắng Em, Phan Phúc Lộc, Lê C, Bùi Z và in các dấu vân tay màu đỏ ghi họ tên Nguyễn G; Mẫu tinh thể rắn trong phong bì còn lại sau giám định được dán giấy niêm phong lại, ghi “Niêm phong số: 675/2, ngày 16/6/2023”, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Bé Năm, Nguyễn Văn Thắng Em, Phan Phúc Lộc, Lê C, Bùi Z và in các dấu vân tay màu đỏ ghi họ tên Nguyễn G; 01 (một) cái hộp quẹt (bật lửa) màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) chai thủy tinh phía trên có gắn một đoạn ống hút màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) bình ny lon dạng nắp kẹp viền đỏ, bên trong có 20 (hai mươi) bình nylon loại nhỏ trong suốt; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, tổng chiều dài 16cm, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc chiếu màu vàng - đỏ - xanh, đã qua sử dụng;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu đen đã qua sử dụng;

Buộc bị cáo Nguyễn G và Bùi Z cùng liên đới nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy mà có được là 2.500.000 đồng để tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước

Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng, đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn G và Bùi Z đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 16/6/2023, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng

cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo thống nhất với nội dung luận tội của Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn G và Bùi Z là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng xuất phát từ động cơ muốn có tiền tiêu xài cá nhân và để có ma túy sử dụng mà các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể: Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 16/6/2023, Nguyễn G và Bùi Z đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê C (01 bịch) với giá 200.000đồng thì bị lực lượng Công an phát hiện và bắt quả tang.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) đoạn ống mủ nhựa màu xanh, một đầu hàn kín, một đầu nhọn không hàn kín bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là là ma túy) chưa xác định trọng lượng thu giữ tại hiện trường; 01 (một) bịch nylon hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là là ma túy) chưa xác định trọng lượng thu giữ trên người Lê C

Căn cứ Bản kết luận giám định số: 670/KL-KTHS, ngày 19/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự (KTHS) Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận:

“ 1. Tinh thể rắn chứa trong một đoạn ống hút nhựa màu xanh hàn kín một đầu, đầu còn lại nhọn không hàn kín và được buộc lại bằng sợi dây thun màu vàng (ký hiệu mẫu M1) và tinh thể rắn (có lẫn màu nâu đen) chứa trong gói giấy màu trắng (ký hiệu mẫu M2), để trong túi nylon màu trắng dạng nắp kẹp một đầu, có viền màu đỏ, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số

2005276 nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 1,409 gam loại Methamphetamine.

2. Tinh thể rắn chứa trong một bịch ny lon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,048 gam loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra, Nguyễn G khai nhận ma túy bị bắt giữ là của G, mua đem về cất giấu mục đích để bán lại cho các đối tượng nghiện trên địa bàn thành phố E nhằm thu lợi nhuận và có ma túy để sử dụng. Khi cùng Bùi Z vừa bán ma túy cho Lê C thì bị bắt.

Nguyễn G, Bùi Z còn khai nhận trước khi bị bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 16/6/2023, G và Z đã bán ma túy cho Nguyễn N (Tý) 03 (ba) lần, với giá 200.000 đồng/lần, bán ma túy cho Nguyễn J 03 (ba) lần, với giá 200.000 đồng/lần, bán ma túy cho Lê C 01 (một) lần trước ngày bắt quả tang khoảng 04 tháng. Ngoài ra Nguyễn G còn bán ma túy cho Bùi Z 06 (sáu) lần với giá 150.000 đồng/lần.

Đối với việc Nguyễn G khai nhận có bán ma túy 01 (một) lần cho người thanh niên tên Hải Bé Tư, không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể tại thành phố E với giá 200.000 đồng. Do không rõ đối tượng, chưa làm việc được nên áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, do đó không truy cứu trách nhiệm hình sự lần bán ma túy này để xử lý đối với Nguyễn G.

Như vậy, Nguyễn G cùng Bùi Z đã bán trái phép chất ma túy 08 (tám) lần. Ngoài ra Nguyễn G còn bán trái phép chất ma túy cho Bùi Z 06 (sáu) lần, số lượng ma túy Nguyễn G bị bắt quả tang và thu giữ là 1,457 gam loại Methamphetamine.

Căn cứ lời thừa nhận của các bị cáo, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 16/6/2023 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn G và Bùi Z đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy.

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) ...;

b) Phạm tội 02 lần trở lên...”;

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Như chúng ta đã biết, hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội rất nặng nề, nó đang làm hủy hoại sức khỏe của chính người sử dụng, xói mòn sự tồn tại và phát triển của loài người, tàn phá cuộc sống yên vui gia đình của người sử dụng, gây tác hại trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa, là nguyên nhân phát sinh tội phạm, các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự ổn định và phát triển của xã hội.

Hiện nay, tình trạng tàng trữ ma túy để tổ chức sử dụng và mua bán trái phép trên cả nước nói chung và trên địa bàn thành phố E nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với tính chất hết sức phức tạp. Nhằm để ổn định tình hình chính trị tại địa phương, góp phần vào công cuộc phòng chống và ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về nhân thân của các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn G có nhân thân xấu, từng bị xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đáng ra, sau khi chấp hành án xong bị cáo phải biết ăn năn hối cải về hành vi sai trái của mình, ra sức lao động để tìm được việc làm hợp pháp để có thu nhập chính đáng từ công sức lao động của mình, nhưng do lười biếng lao động lại nghiện ma túy, bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy để có lợi nhuận tiêu xài cá nhân và để có ma túy sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện bản chất bất chấp xem thường pháp luật nên phải xử phạt thật nghiêm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật

Bị cáo Bùi Z có nhân thân tốt, chưa có tiền sự, tiền án, nhưng xuất phát từ việc muốn có tiền tiêu xài cá nhân và có ma túy để sử dụng, bị cáo thiếu ý thức trong việc tu dưỡng rèn luyện nhân cách nên đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, là thành khẩn khai báo hành vi

phạm tội đã thực hiện, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho 2 bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả 02 bị cáo đều không có.

[5] Trong vụ án này, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy 08 lần với hình thức đồng phạm nhưng thuộc đồng phạm giản đơn, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của từng bị cáo thực hiện để quyết định hình phạt cho tương xứng.

Bị cáo Nguyễn G là người chủ mưu, khởi xướng việc mua bán trái phép chất ma túy, đồng thời cũng là người trực tiếp mua ma túy về và điện thoại giao dịch để bán ma túy cho các đối tượng sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội nên phải xử lý thật nghiêm để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Đối với bị cáo Bùi Z, khi bị cáo G rủ rê thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy nhằm thu lợi nhuận và có ma túy để sử dụng thì bị cáo đồng ý ngay và cùng thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người trực tiếp đem ma túy bán 08 lần cho các đối tượng mua để sử dụng, là người trực tiếp giúp sức cho bị cáo G thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội nên phải xử hình phạt nghiêm khắc thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho các bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Đồng thời, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như các bị cáo.

[7] Đối với việc Nguyễn G khai nhận số lượng ma túy mua của một thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể tại Camphuchia với giá 500.000 đồng. Qua xác minh không rõ đối tượng, chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8] Đối với việc Lê C, Phạm N, Nguyễn Phương là đối tượng mua ma túy chỉ để sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất. Mặt khác, ma túy thu giữ trên người C có khối lượng 0,048 gam, loại Methamphetamine nên không đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự đối với C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đề nghị Công an thành

phổ E xử phạt hành chính đối với Lê C, Phạm N, Nguyễn J nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9] Đối với việc Nguyễn G và Bùi Z sử dụng nơi ở của bà Huỳnh U bán trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra làm rõ xác định bà Phụng có mối quan hệ họ hàng với G nên cho G mượn khu vực sân nhà làm chỗ nghỉ ngơi, không biết G và Z mua bán trái phép chất ma túy, không có căn cứ xem xét xử lý bà Phụng đồng phạm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[10] Đối với việc Nguyễn G cho Bùi Z sử dụng chung ma túy nhiều lần trước khi bị bắt quả tang. Do G nhiều lần nhờ Z đi giao ma túy hộ nên G lấy ma túy cho Z sử dụng, không có việc rủ rê, xúi giục do cả hai đều nghiện ma túy. Do đó, không đủ căn cứ xem xét xử lý G về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[11] Đối với số lượng ma túy bị bắt quả tang vào ngày 16/6/2023 thu giữ 1,457 gam loại Methamphetamine. Quá trình điều tra làm rõ số ma túy trên mục đích của G để bán và sử dụng cá nhân nhưng khối lượng tàng trữ để sử dụng bao nhiêu gam G không xác định do đó không có đủ căn cứ để xử lý G về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với khối lượng ma túy bị bắt giữ nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[12] Về vật chứng vụ án:

Đối với khối lượng ma túy và các tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, gồm: Mẫu tinh thể rắn ký hiệu M1 và M2 trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số 2005276 còn lại sau giám định được dán giấy niêm phong lại, ghi “Niêm phong số: 675/1, ngày 16/6/2023”, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Bé Năm, Nguyễn Văn Thắng Em, Phan Phúc Lộc, Lê C, Bùi Z và in các dấu vân tay màu đỏ ghi họ tên Nguyễn G; Mẫu tinh thể rắn trong phong bì còn lại sau giám định được dán giấy niêm phong lại, ghi “Niêm phong số: 675/2, ngày 16/6/2023”, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Bé Năm, Nguyễn Văn Thắng Em, Phan Phúc Lộc, Lê C, Bùi Z và in các dấu vân tay màu đỏ ghi họ tên Nguyễn G; 01 (một) cái hộp quẹt (bật lửa) màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) chai thủy tinh phía trên có gắn một đoạn ống hút màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) bịch ny lon dạng nắp kẹp viền đỏ, bên trong có 20 (hai mươi) bịch nylon loại nhỏ trong suốt; 01 (một) cây kéo bằng kim loại,

tổng chiều dài 16cm, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc chiếu màu vàng - đỏ - xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu đen đã qua sử dụng, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy và nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp pháp luật.

Đối với số tiền thu lợi bất chính từ việc Nguyễn G và Bùi Z bán trái phép chất ma túy mà có được là 2.500.000 đồng, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự buộc 2 bị cáo phải nộp lại để tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp pháp luật.

Đối với các tài sản, gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng, đã qua sử dụng, thuộc sở hữu hợp pháp của Nguyễn G và Bùi Z, không liên quan đến hành vi phạm tội. Theo quy định pháp luật phải trả lại cho các bị cáo. Nhưng do các bị cáo có nghĩa vụ thi hành án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, giao cho Chi cục thi hành án Dân sự thành phố E tiếp tục quản lý để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án đối với G và Z.

[13] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo sống bằng nghề làm thuê, không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn G 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ: Ngày 16/6/2023.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Z phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Bùi Z 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ: Ngày 16/6/2023.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu tinh thể rắn ký hiệu M1 và M2 trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số 2005276 còn lại sau giám định được dán giấy niêm phong lại, ghi “Niêm phong số: 675/1, ngày 16/6/2023”, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Bé Năm, Nguyễn Văn Thắng Em, Phan Phúc Lộc, Lê C, Bùi Z và in các dấu vân tay màu đỏ ghi họ tên Nguyễn G; Mẫu tinh thể rắn trong phong bì còn lại sau giám định được dán giấy niêm phong lại, ghi “Niêm phong số: 675/2, ngày 16/6/2023”, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Bé Năm, Nguyễn Văn Thắng Em, Phan Phúc Lộc, Lê C, Bùi Z và in các dấu vân tay màu đỏ ghi họ tên Nguyễn G; 01 (một) cái hộp quẹt (bật lửa) màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) chai thủy tinh phía trên có gắn một đoạn ống hút màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) bình ny lon dạng nắp kẹp viền đỏ, bên trong có 20 (hai mươi) bình nylon loại nhỏ trong suốt; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, tổng chiều dài 16cm, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc chiếu màu vàng - đỏ - xanh, đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu đen đã qua sử dụng;

- Giao cho Chi cục thi hành án Dân sự thành phố E tiếp tục quản lý: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng, đã qua sử dụng để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án đối với Nguyễn G và Bùi Z.

(Tất cả các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố E đang quản lý, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/10/2023).

- Buộc bị cáo Nguyễn G và Bùi Z cùng liên đới nộp lại số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) để tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn G và Bùi Z mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/12/2023). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. E;
- Nhà tạm giữ Công an TP. E;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. E;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thống